

Số: ~~601~~/STNMT-QLĐĐ

Điện Biên, ngày 27 tháng 7 năm 2018

V/v Rà soát các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 1179/SNN-LN ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bổ sung hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh;

Sau khi kiểm tra, rà soát danh mục các công trình, dự án kèm theo Báo cáo số 391/BC-SNN ngày 13/3/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đối chiếu với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2018; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp như sau:

I- Kết quả rà soát các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng

1. Dự án, công trình đã được xác định trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên gồm 40 Dự án, công trình; với tổng diện tích đất lâm nghiệp chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang mục đích khác là: **127,92 ha**; trong đó đất rừng sản xuất là 52,61 ha, đất rừng phòng hộ là: 75,31 ha (*trong đó: diện tích 75,31 ha đất rừng phòng hộ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cho phép chuyển đổi mục đích*);

2. Dự án, công trình cấp huyện chưa được xác định trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên gồm 05 dự án, công trình (*Chi tiết có biểu kèm theo*).

II- Đề xuất kiến nghị

1. Các dự án, công trình đã được xác định trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên mà diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất không thống nhất với diện tích trong danh mục kèm theo Báo cáo số 391/BC-SNN ngày 13/3/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu các chủ đầu tư xác định cụ thể chính xác, thống nhất số liệu diện tích đất rừng xin chuyển mục đích sử dụng, để có cơ sở xác định diện tích trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo quy định.

2. Đối với 05 dự án, công trình cấp huyện chưa được xác định trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối

(2016-2020) tỉnh Điện Biên: Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu chủ đầu tư phối hợp với UBND các huyện xác định cụ thể trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện.

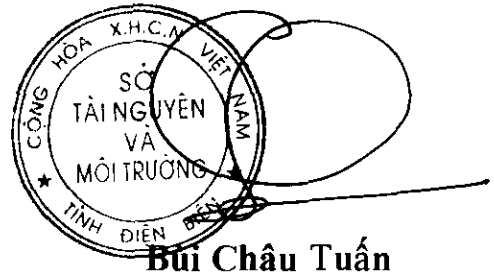
3. Đối với danh mục dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất mà chưa có trong danh mục kèm theo Báo cáo số 391/BC-SNN ngày 13/3/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đề nghị sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện báo cáo theo quy định.

Trên đây là kết quả rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo sở;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



The image shows an official circular stamp of the Provincial Natural Resources and Environment Department (Sở Tài Nguyên và Môi Trường) in Dien Bien Province (Tỉnh Điện Biên), Vietnam. The stamp contains the text: "CỘNG HÒA X.H.C.N VIET NAM", "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG", and "TỈNH ĐIỆN BIÊN". A signature is written over the stamp, and the name "Bùi Châu Tuấn" is printed below it.

Bùi Châu Tuấn

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Báo cáo số 601/STNMT-QLDD ngày 21 tháng 7 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên dự án	Diện tích theo Báo cáo số 391/BC-SNN ngày 13/3/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT			Diện tích xác định trong Điều chỉnh quy hoạch			Chênh lệch	Xác định trong điều chỉnh QH đến năm 2020, KHSD đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh	
		Tổng cộng	Rừng ĐĐ	Rừng PH	Rừng SX	Tổng cộng	Rừng PH			Rừng SX
1	Thủy điện Long Tạo	3.30		3.30		16.30	16.30	-13.00	x	
2	Thủy điện Mùn Chung 2	12.35			12.35	15.75	12.35	3.40	-3.40	x
3	Đoạn đầu đường dân sinh Đèo Gió - Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa	5.50			5.50	3.20	3.20		2.30	x
4	Đường Cù Di Sang (xã Tả Phìn) - Lầu Câu Phình (xã Lao Xả Phình), huyện Tủa Chùa	1.64			1.64	8.70		8.70	-7.06	x
5	Nghĩa địa và đường vào Nghĩa địa khu tái định cư Huổi Lực, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa	0.75		0.75					0.75	
6	Tuyến Páo Tinh Làng II - Tả Tàu, xã Tả Sin Thành, huyện Tủa Chùa	0.08			0.08	0.08	0.08			x
7	Thủy nông Nà Ôm, xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa	0.01			0.01	0.01	0.01			x
8	Đường Mường Đun - Tủa Thàng - Tả Huổi Tráng, huyện Tủa Chùa	5.98		5.55	0.43				5.98	x
9	Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên giai đoạn 1, giai đoạn 2	60.71		23.31	37.40				60.71	x
10	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020	154.00		154.00		9.38	9.38		144.62	x
11	Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên giai đoạn 3 - sử dụng vốn dư	15.30		3.90	11.40	0.76		0.76	14.54	x
12	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Pa Khoang, tỉnh Điện Biên	1.80	1.80						1.80	x
13	Nâng cấp đường vào điểm du lịch tâm linh Linh Sơn, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên	1.00			1.00				1.00	
14	Đường ra biên giới Mường Nhà - Pha Lay - Mốc 130, kết hợp kê bảo vệ chân mốc 130, huyện Điện Biên	12.00		12.00		15.00	15.00		-3.00	x
15	Đường Na Phay - Huổi Chanh - bản Gia Phú A, B, xã Mường Nhà (đường ra biên giới), huyện Điện Biên	29.15		29.15					29.15	x
16	Đường từ trung tâm xã Na Ú - bản Búng Bứa, xã Na Ú, huyện Điện Biên	3.30		3.30					3.30	
17	Đường Quốc lộ 279 - bản Nà Pen 1, 2, 3, huyện Điện Biên	1.60			1.60	4.00	4.00		-2.40	x
18	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 279B, tỉnh Điện Biên	1.68	0.16	0.50	1.02				1.68	x
19	Công trình Hồ chứa nước Huổi Bề	10.00		10.00					10.00	x
20	Dự án thành phần 2 đoạn đường Điện Biên - Tây Trang thuộc dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn Tuần Giáo - Điện Biên - Tây Trang	31.03		18.86	12.17	1.24	1.24		29.79	x

TT	Tên dự án	Diện tích theo Báo cáo số 391/BC-SNN ngày 13/3/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT			Diện tích xác định trong Điều chỉnh quy hoạch			Chênh lệch	Xác định trong điều chỉnh QH đến năm 2020, KHSD đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tính	
		Tổng cộng	Rừng ĐĐ	Rừng PH	Rừng SX	Tổng cộng	Rừng PH			Rừng SX
21	Đường Tây Trang - bản Pa Thơm, huyện Điện Biên	20.12		18.89	1.24	7.89	2.45	5.44	12.23	x
22	Nâng cấp trường Trung học cơ sở xã Hua Thanh, huyện Điện Biên	0.74			0.74				0.74	
23	Đường Na Sang (Km 146+200/QL12) - Trung tâm xã Huổi Mí - Nậm Mức (Km 452+300/QL6) - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng	9.43		9.43		6.42		6.42	3.01	x
24	Đường bản Lông - bản Tỏa Tinh, huyện Tuần Giáo	0.80		0.80					0.80	x
25	Đường từ bản Phiêng Pên - bản Co Cù, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo	0.32		0.32					0.32	
26	Cơ sở hạ tầng khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé	0.20		0.20					0.20	x
27	Đường Quảng Lâm - Huổi Lụ - Pá Mỳ, huyện Mường Nhé	11.85		0.86	10.99				11.85	x
28	Đường Phi Nhừ - Phình Giàng - Phú Hồng - Mường Nhà, huyện Điện Biên Đông	7.00		7.00					7.00	x
29	Thủy điện Sông Mã 2	15.00		15.00		18.07	9.97	8.10	-3.07	x
30	Đường tránh lũ bản Chiềng Lao - Pha Hún, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng (bổ sung)	0.53		0.53		0.53	0.53			x
31	Xây dựng đường dây và trạm biến áp cấp điện cho trạm BTS DBN330 tại xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng	0.16		0.16					0.16	x
32	Đường dân sinh Pú Tiu, xã Ảng Tờ, huyện Mường Ảng	0.15		0.15		0.15	0.15			x
33	Đường dân sinh Hua Ná - Pú Khớ, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng	2.07		2.07		0.72		0.72	1.35	x
34	Đường liên huyện Hua Ná - Pá Liêng (xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng) đi Lọng Khẩu Cắm (xã Mường Phăng, huyện Điện Biên)	9.10		9.10		1.00		1.00	8.10	x
35	Nâng cấp đường bản Nhộp - Chùa Sáu, xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng	0.10		0.10					0.10	x
36	Đường dân sinh bản Thăm Châu, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng	0.65		0.65		0.65	0.65			x
37	Đường dân sinh liên bản Xôm - bản Pọng xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng	3.00			3.00				3.00	x
38	Nâng cấp đường dân sinh bản Thái, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng	2.50			2.50				2.50	x
39	Xây dựng điểm tái định cư số 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ trục đường 60m	0.07			0.07	0.07		0.07		x
40	Xử lý sự cố trượt sạt Taluy dương thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình San nền đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay	11.68			11.68				11.68	x

TT	Tên dự án	Diện tích theo Báo cáo số 391/BC-SNN ngày 13/3/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT				Diện tích xác định trong Điều chỉnh quy hoạch			Chênh lệch	Xác định trong điều chỉnh QH đến năm 2020, KHSD đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tính
		Tổng cộng	Rừng ĐĐ	Rừng PH	Rừng SX	Tổng cộng	Rừng PH	Rừng SX		
41	Hệ thống lưới điện sinh hoạt bản Hô Huổi Luông	3.06			3.06				3.06	x
42	Hệ thống lưới điện sinh hoạt bản Hô Nậm Cản	3.23			3.23				3.23	x
43	Hệ thống lưới điện sinh hoạt bản Huổi Luán, xã Lay Nưa	0.47			0.47				0.47	x
44	Nghĩa trang thị xã Mường Lay	19.76		7.05	12.71	15.00		15.00	4.76	x
45	Đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số bản Hô Nậm Cản, xã Lay Nưa	6.50			6.50	3.00		3.00	3.50	x
45	Tổng cộng	479.67	1.96	336.93	140.78	127.92	75.31	52.61		

Ghi chú: Đối với diện tích đất rừng phòng hộ của các công trình dự án xác định trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối 2016-2020 tỉnh Điện Biên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thông qua.